TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Cao Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hiếu - Bí thư Huyện đoàn Như Xuân
2. Bà Lê Thị Bảy - Phó Trưởng phòng LĐTB&XH huyện Như Xuân

- Thư ký phiên toà: Bà Lô Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại Toà án nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Đình P - sinh ngày: 11/8/2006, tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: Đang học lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn C, sinh năm 1980; con bà: Vi Thị H, sinh năm 1979; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/12/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Lương Văn C - sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là bố của bị cáo) (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Đức H1 - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh T4 pháp lý số 4, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Lục Văn P1 - sinh ngày: 07/01/2005; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị H2 - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh T4 pháp lý số 4, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lương Văn C - sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Vi Văn T - sinh năm: 1995 (vắng mặt);

+ Ông Vi Hồng Đ - sinh năm: 1958 (vắng mặt);

+ Anh Vi Văn T1 - sinh năm: 1992 (có mặt);

Đều có nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

+ Anh Vi Hồng S - sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn khi uống rượu tại nhà anh Vi Văn T, sinh năm 1995 ở thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vào tối ngày 07/10/2023, nên vào khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Lục Văn P1, sinh năm 2005 ở thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, nhắn tin, gọi điện cho Lương Đình P, sinh ngày 11/8/2006 ở cùng thôn chửi bới, thách thức đánh nhau, rồi hẹn P ra cầu N thuộc địa phận thôn C, xã T, huyện N để gặp, giải quyết mâu thuẫn. P đồng ý, lấy một con dao ở bếp của gia đình (dao có mũi nhọn, bản dao bằng kim loại, cán bằng gỗ) để ở giá để chân sau bên phải xe máy của gia đình, điều khiển xe ra đoạn đường liên thôn gần khu vực cầu N thì gặp P1 nên dừng xe lại, xuống xe đi bộ về phía P1 và đứng nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, hai người tiếp tục có mâu thuẫn, P1 lao vào dùng tay đánh đấm nhiều cái vào người P, bị đánh, P giơ tay lên đỡ, rồi lùi lại gần xe, rút con dao đã chuẩn bị sẵn để ở giá để chân sau của xe và chém về phía P1 nhưng P1 chụp được tay cầm dao của P và giằng co với P. Trong lúc giằng co, P bị mũi dao quẹt trúng vào phần phía sau đùi bên phải. Sau đó, P giật được tay cầm dao ra khỏi tay P1 và một tay đẩy P1 ra. Lúc này, P1 đứng đối diện, cách P khoảng gần 01 m, P cầm dao trên tay phải, chém liên tiếp 04 nhát vào phần thân người bên trái của P1, làm P1 bị thương tích. Lúc này, do bị đau, P1 không xông vào đánh nhau nữa mà quay xe đi về nhà anh Vi Hồng S ở thôn N, xã T, nhờ anh S đưa đến Trạm Y tế xã T xử lý vết thương, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện N để điều trị thương tích. Còn Lương Đình P, thấy P1 bỏ đi, cũng đã điều khiển xe quay về nhà và được người thân đưa đến Công an xã T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân và giao nộp hung khí gây án.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Lương Đình P vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 08/10/2023 tại Công an xã T xác định, P bị các thương tích sau:

- Mặt trong chính giữa môi trên có vết bầm tụ máu, kích thước (1 x 1,5) cm;

- Mặt trong, mặt phía sau tai trái và chân tóc tương xứng vành tai trái phát hiện bám dính các vết máu đã khô trong diện (8 x 6) cm;

- Mặt ngoài phía sau chính giữa vùng cổ đến giữa cột sống tương ứng bả vai phát hiện các vết xước da rớm máu trong diện (10 x 3) cm;

- Mặt ngoài trước trên cánh cổ tay phải 2 cm phát hiện vết sưng tấy, kích thước (4 x 2) cm;

- Mặt ngoài sau 1/3 dưới đùi phát hiện một vết rách da hình cung, cánh cung dài 6,5 cm, rộng nhất 0,5 cm. Vết rách da, sưng tấy chiều hướng từ trái qua phải, từ dưới lên trên.

Tại Kết luận giám định số 1819/KLTTCT-PYTH ngày 23/10/2023 của Trung tâm P kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lương Đình P được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y) là **05% (Năm phần trăm)**.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Lục Văn P1 vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 08/10/2023 tại Bệnh viện Đa khoa huyện N xác định P1 bị các thương tích sau:

- Ngực trái ngay núm vú vết thương rách da chảy máu, kích thước (4 x 0,4) cm, không xác định độ sâu;

- Khuỷu tay trái vết thương rách da chảy máu kích thước (5 x 0,4) cm, đã được khâu sơ cứu;

- Mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái có vết thương rách da kích thước (5 x 0,1) cm;

- Mặt ngoài sau 1/3 dưới cẳng tay trái có vết rách da kích thước (8 x 0,5) cm, đã được khâu sơ cứu.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1834/KLTTCT-PYTH, ngày 10/11/2023 của Trung tâm P đối với Lục Văn P1 kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lục Văn P1 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể (Cộng theo phương pháp xác định tỷ lệ % TTCT quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y) là **16% (Mười sáu phần trăm)**.

Kết luận giám định vật gây thương tích số: 1835/KLVGTT-PYTH, ngày 13/11/2023 của Trung tâm P xác định các vết thương của Lục Văn P1 do vật có cạnh sắc, vật có cạnh sắc nhọn hoặc vật tày có cạnh gây ra. Mẫu vật (Con dao đã ghi nhận trong Quyết định trưng cầu giám định) có khả năng gây ra thương tích nếu được sử dụng làm vật gây thương tích.

Kết quả xem xét vật chứng của vụ án xác định, con dao bị cáo sử dụng để đánh, chém gây thương tích cho Lục Văn P1 là con dao được làm bằng kim loại,

có độ dài 30 cm, cán tay được làm bằng gỗ, đầu dao nhọn, lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 06 cm.

Xác minh về tuổi của bị cáo xác định: Thời điểm phạm tội, bị cáo Lương Đình P mới 17 tuổi 01 tháng 26 ngày, là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội.

* Về việc thu giữ, tạm giữ, xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng của vụ án:

- 01 (một) con dao được làm bằng kim loại, có độ dài 30 cm, cán tay được làm bằng gỗ, đầu dao nhọn, lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 06 cm. Hiện đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, điện thoại bị vỡ màn hình và không lên nguồn, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu Lương Đình P.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lương Đình P và gia đình đã bồi thường cho bị hại Lục Văn P1 số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSNX ngày 30/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lương Đình P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lương Đình P phạm tội "Cố ý gây thương tích";

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đình P từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lương Đình P và gia đình đã bồi thường cho bị hại Lục Văn P1 số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được nêu trong luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, đó là bị hại cũng có một phần lỗi và bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có

điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Đình P mức hình phạt thấp nhất có thể theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thống nhất với luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể người bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y, vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn bộc phát trong lúc uống rượu, lại bị Lục Văn P1 thách thức nên vào khoảng hơn 22 giờ 00 phút ngày 07/10/2023, Lương Đình P đã chuẩn bị sẵn 01 con dao cán gỗ, có lưỡi bằng kim loại sắc, mũi nhọn (là loại hung khí nguy hiểm) đi ra khu vực đường liên thôn gần cầu N, thuộc địa phận thôn C, xã T gặp và xảy ra đánh nhau với Lục Văn P1. Quá trình đánh nhau, P dùng dao chém 04 nhát vào cánh tay trái, ngực trái của Lục Văn P1 gây thương tích, làm P1 bị tổn thương cơ thể 16%.

Do đó, hành vi của bị cáo Lương Đình P dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích 16% cho bị hại Lục Văn P1 đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi, hậu quả thấy rằng:

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Lương Đình P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội là Lương Quang T2 là người có công với cách mạng; bị hại cũng có một phần lỗi khi chửi bới, thách thức và gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% cho bị cáo và bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Thời điểm phạm tội, bị cáo mới 17 tuổi 01 tháng 26 ngày, là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên chưa nhận thức được đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của mình gây ra; do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xem xét chính sách khoan hồng đối với người chưa thành niên phạm tội, lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang học phổ thông, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Lương Đình P và gia đình đã bồi thường cho bị hại Lục Văn P1 số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) con dao được làm bằng kim loại, có độ dài 30 cm, cán tay được làm bằng gỗ, đầu dao nhọn, lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 06 cm: Là tài sản hợp pháp của ông Lương Văn C. Việc bị cáo sử dụng con dao làm công cụ phạm

tội, ông C không biết nên không có lỗi. Vì vậy, cần trả lại con dao này cho chủ sở hữu là ông Lương Văn C.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, điện thoại bị vỡ màn hình và không lên nguồn, đã qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại này là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo Lương Đình P, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho bị cáo theo Quyết định xử lý tài sản số 43 QĐ/CSĐT ngày 08/12/2023. Việc xử lý tài sản của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi của Lục Văn P1 dùng tay đánh gây thương tích cho bị cáo Lương Đình P với tỷ lệ tổn thương cơ thể 5%, là hành vi vi phạm hành chính. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lục Văn P1 về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Đình P phạm tội "Cố ý gây thương tích";

- Xử phạt: Bị cáo Lương Đình P 17 (mười bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 (ba mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/5/2024).

Giao bị cáo Lương Đình P cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả lại cho ông Lương Văn C 01 (một) con dao được làm bằng kim loại, có độ dài 30 cm, cán tay được làm bằng gỗ, đầu dao nhọn, lưỡi sắc, chỗ rộng nhất 06 cm, được đựng trong túi nilon màu trắng, được bao bọc bởi giấy A4 màu trắng, được niêm phong bởi chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu của Công an xã T (hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hoá theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 25/2024/TSTV ngày 15/5/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân).

- Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Đình P.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Như Xuân;
- CQĐT Công an huyện Như Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Như Xuân;
- Chi cục THADS huyện Như Xuân;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cao Cường